

Bản án số: 33/2022/DSST

Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 872/2020/TLST-DS ngày 05/10/2020 về tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐST-DS ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tiến C, theo giấy ủy quyền ngày 20/3/2022

Địa chỉ: Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(ông C có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn T

Địa chỉ: Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A có ông Đỗ Tiến C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/10/2016, ông T có ký với Ngân hàng TMCP D (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Nội dung của hợp đồng, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số thẻ 472075-7486 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.567.976 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã không thanh toán cho Ngân hàng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 31/03/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 57.301.201 đồng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/7/2022, Ông T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 57.301.201 đồng.
 - Lãi quá hạn: 121.658.025 đồng
- Tổng cộng: 178.959.226 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 57.301.201 đồng với lãi suất quá hạn là 3.225%/ tháng ($2.15\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến ngày ông Tú thanh toán tiếp theo và lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc còn lại

Nay nguyên đơn khởi kiện, buộc ông Nguyễn Tuấn T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/7/2022 là 178.959.226 đồng và T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 27/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T: Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện ông Nguyễn Tuấn T yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng thẻ tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo văn bản số 1376/CV-TACC ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại khoản g Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tuấn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/10/2016 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là ông Nguyễn Tuấn T thể hiện Ngân hàng đã cho ông Tú vay tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng.

[4] Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 3/2017 nên ngày 31/3/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T, chuyển toàn bộ số nợ của ông T sang nợ quá hạn.

[5] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 2, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A ngày 21/9/2015, Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số nợ gốc 57.301.201 đồng là có căn cứ.

[6] Về lãi suất: Xét mức lãi suất 2.15%/tháng của ông T trong suốt quá trình vay là phù hợp quy định pháp luật. Do ông T không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, ông T còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, cụ thể là 121.658.025 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[7] Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 28/7/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

[8] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc ông Nguyễn Tuấn T phải trả ngay tổng số tiền 178.959.226 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm năm mươi chín ngàn hai trăm hai mươi sáu đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 10/10/2016, trong đó, nợ gốc là 57.301.201 đồng và lãi suất quá hạn (tính đến ngày 27/7/2022) là 121.658.025 đồng.

Ông T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 28/7/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn T phải chịu 8.947.961 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.311.719 đồng (hai triệu ba trăm mười một ngàn bảy trăm mười chín đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Biên lai tạm ứng án phí số 0014001 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Nguyễn Tuấn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**